TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **36** /2019/ HNGĐ-ST
Ngày 30/7/2019
V/v: *" Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lã Hùng Cường.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ Đức Hậu.**

2. Ông **Phan Văn Vinh.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy** - Thư ký Tòa án nhân huyện Ba Vì

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên toà: Ông **Đỗ Xuân Hưng** - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2019/TLST- HNGĐ, ngày 21 tháng 05 năm 2019 về tranh chấp " xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: *36*/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 07 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn VK, xã CL, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn VK, xã CL, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(Chị H có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Văn T đều trình bày: chị Đặng Thị H kết hôn hợp pháp với anh Nguyễn Văn T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội ngày 17/01/2000 . Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được mười hai năm thì đến năm 2012 mâu thuẫn vợ chồng

phát sinh và căng thẳng đỉnh điểm vào năm 2016. Vợ chồng chị H, anh T thường xuyên bất đồng quan điểm, xảy ra xung đột, cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau, luôn lạnh nhạt với nhau, không ai quan tâm tới ai. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 02 năm 2018 cho đến nay. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng theo chị H, anh T là do bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế, cuộc sống gặp nhiều khó khăn thiếu thốn về vật chất, vợ chồng khác biệt về tính cách và suy nghĩ, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng sâu sắc. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, xin được ly hôn anh T. Anh T xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm, vì thương con còn ít tuổi nên anh không đồng ý ly hôn và mong muốn được đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung : chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Văn T đều xác định chị H và anh T có 03 con chung là: Nguyễn Văn D, sinh ngày 17/03/2001; Nguyễn Văn Q, sinh ngày 13/02/2003 và Cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 26/01/2008. Hiện nay cả hai cháu D, Q đang sống cùng anh T; cháu L đang sống cùng chị H. Chị H có quan điểm: nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị H có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Cháu L cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị tự nguyện giao cháu Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn Q cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đều đủ 18 tuổi và xin tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Anh T có quan điểm: nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cả ba con chung là cháu D, Q, L đến khi các cháu đều đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức: Chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, công sức.

Về tài sản riêng, công nợ chung: Chị H và anh T đều xác định vợ chồng không có tài sản riêng, công nợ chung;

Tại phiên tòa hôm nay chị Đặng Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, quá trình chung sống với anh T luôn mâu thuẫn căng thẳng, bế tắc, vợ chồng thường xuyên cãi chửi, xô xát với nhau, không thể chia sẻ, cảm thông, tha thứ cho nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, thời gian ly thân đã lâu và nay đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Về con chung: chị H có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Cháu L cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị tự nguyện giao cháu Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn Q cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đều đủ 18 tuổi và xin tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T; Tài sản riêng: Không có; Tài sản chung, công sức chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; Công nợ chung không có.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Văn T, tiến hành mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt hợp lệ thông báo về kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa đối với anh Nguyễn Văn T, anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xác minh ngày 18/6/2019 đại diện Ủy ban nhân dân xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội cho biết: Chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu vào năm 2000, sau khi cưới chị H và anh T cùng sinh sống tại gia đình anh T ở địa phương. Cuộc sống chung của anh T và chị H không hạnh phúc, vợ chồng thường bất đồng quan điểm, cãi chửi nhau, không quan tâm đến nhau, chị H đã đi bỏ đi từ tháng 02 năm 2018 cho đến nay không trở về nhà sinh sống cùng anh T nữa. Chị H và anh T có ba con chung là Nguyễn Văn D, sinh ngày 17/03/2001; Nguyễn Văn Q, sinh ngày 13/02/2003 và Cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 26/01/2008. Hiện nay cả hai cháu D, Q đang sống cùng anh T; cháu L đang sống cùng chị H.

*Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Các Hội thẩm nhân dân đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ các quy định theo bộ luật tố tụng dân sự; Viện kiểm sát không có ý kiến gì

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX: chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đặng Thị H đối với anh Nguyễn Văn T.

Áp dụng điều 56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị H, cho chị Đặng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về con chung: cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 17/03/2001 hiện đã trên 18 tuổi và không bị khuyết nhược gì về thể chất, tâm thần nên không đề cập xem xét việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung. Giao cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 13/02/2003 cho anh Nguyễn Văn T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Giao cháu Cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 26/01/2008 cho chị Đặng Thị H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Văn T đến khi chị H, anh T có yêu cầu và điều kiện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Về tài sản chung, công sức: Anh T và chị H không yêu cầu giải quyết nên chưa giải quyết. Về tài sản riêng, nợ chung: Không có nên không đề cập xem xét giải quyết.

*Về án phí: chị Đặng Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1, Về tố tụng: Chị Đặng Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn T, nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn VK, xã CL, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, việc Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

2, Xét về quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Văn T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị H và anh T về chung sống với nhau hạnh phúc đến đầu năm 2012 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, bất đồng quan điểm, vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 02 năm 2018 cho đến nay. Mặc dù gia đình hai bên đã can thiệp hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Anh Nguyễn Văn T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn chị H và mong muốn được đoàn tụ vợ chồng. Tuy nhiên, anh luôn tỏ ra thờ ơ lạnh nhạt với chị H, không quan tâm, chia sẻ và không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, trong suốt quá trình chị H và anh T sống ly thân, anh T không chủ động liên lạc, hòa giải mâu thuẫn với chị H. Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T không có mặt chứng tỏ anh T không coi trọng việc hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cho chị Đặng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

3, Về con chung: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Văn T có ba con chung là Nguyễn Văn D, sinh ngày 17/03/2001; Nguyễn Văn Q, sinh ngày 13/02/2003 và Cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 26/01/2008. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cháu L đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Văn T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả ba con chung là D, Q, L đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của chị H có căn cứ, chị H đã và đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cháu L, anh T đã và đang là người trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn Q. Chị H và anh T đều có công việc và thu nhập, có thể đảm bảo các điều kiện về vật chất, thời gian và chỗ ở cho các cháu phát triển bình thường. Cháu Nguyễn Văn D hiện đã trên 18 tuổi và không bị khuyết nhược gì về thể chất, tâm thần nên việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Bản thân cháu Nguyễn Văn Q có nguyện vọng xin được sống cùng anh T; cháu Cháu L có nguyện vọng xin được sống cùng chị H. Nên cần thiết chấp nhận một phần yêu cầu của chị H và anh T về vấn đề con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 13/02/2003 cho anh Nguyễn Văn T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Giao cháu Cháu L, sinh ngày 26/01/2008 cho chị Đặng Thị H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Văn T đến khi chị H, anh T có yêu cầu và điều kiện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là hợp lý, đúng quy định của

pháp luật. Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Văn T được quyền qua lại, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

4, Về tài sản chung, công sức đóng góp: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Văn T đều trình bày là không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập xem xét giải quyết.

5, Về tài sản riêng, công nợ: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Văn T đều trình bày là không có nên HĐXX không đề cập xem xét giải quyết.

6, Về án phí: Nguyên đơn chị Đặng Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56, 69, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 227, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 26/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H đối với anh Nguyễn Văn T về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: có 03 con chung là: Nguyễn Văn D, sinh ngày 17/03/2001; Nguyễn Văn Q, sinh ngày 13/02/2003 và Cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 26/01/2008. Cháu Nguyễn Văn D hiện đã trên 18 tuổi và không bị khuyết nhược gì về thể chấp, tâm thần nên không đề cập đến nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung. Giao cháu Nguyễn Văn Q cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Giao cháu Nguyễn Văn L cho chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Văn T đến khi chị H, anh T có đơn yêu cầu và điều kiện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Văn T được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công sức đóng góp: Chưa giải quyết trong vụ án này, giành quyền khởi kiện cho chị H, anh T bằng vụ kiện dân sự khác khi có đủ các điều kiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tài sản riêng, công nợ: Không có .

- Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0009317 ngày 21/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì nay được khấu trừ vào số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị H phải nộp.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 228, điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Án hôn nhân gia đình sơ thẩm xét xử công khai, chị Đặng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

" *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lã Hùng Cường

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã CL;
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ